

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 21/TTr-SCT ngày 08 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này; thực hiện cập nhật, công khai các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở Thông tin và Truyền thông (phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	2.000591.00 0.00.00.H21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật An toàn thực phẩm;</li><li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</li><li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li><li>- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</li><li>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li></ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
02	2.000535.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</li> <li>- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</li> </ul>	<p>Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (<a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a>) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy Sở Công Thương). Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/ 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>

			<p>đề nghị cấp lại hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p>			
--	--	--	---	--	--	--

*hs*